

Số: 826 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thiết bị chuyên ngành Dược”
năm 2022 của Trường Đại học Dược Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội khóa 13;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y dược thành hai trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-BYT ngày 15/03/2022 của Bộ Y tế về việc giao dự toán NSNN năm 2022 cho một số cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ để thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-BYT ngày 29/06/2022 của Bộ Y tế về việc mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-DHN ngày 29/7/2022 của Trường Đại học Dược Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thiết bị chuyên ngành dược” năm 2022 của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-DHN ngày 19/6/2020 của Trường Đại học Dược Hà Nội về việc ban hành danh mục, định mức sử dụng trang thiết bị của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-DHN ngày 19/2/2021 của Trường Đại học Dược Hà Nội về việc ban hành danh mục, định mức sử dụng trang thiết bị bổ sung năm 2021 của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-DHN ngày 15/8/2022 của Trường Đại học Dược Hà Nội về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Thiết bị chuyên ngành dược” năm 2022 của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 829/BCĐG-VN ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư giáo dục và y tế Việt Nam về việc đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu “Thiết bị chuyên ngành dược”;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 30/8/2022 giữa Trường Đại học Dược Hà Nội và Công ty cổ phần đầu tư thương mại và kỹ thuật Nam Hải;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 905/2022/BCTĐ-ĐT ngày 05/9/2022 của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư công nghệ Đức Trí về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thiết bị chuyên ngành dược”;

Căn cứ Tờ trình số 905/TTr-ĐT ngày 05/9/2022 của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư công nghệ Đức Trí về việc xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thiết bị chuyên ngành dược”;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Cơ sở vật chất - Vật tư trang thiết bị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thiết bị chuyên ngành dược” năm 2022 của Trường Đại học Dược Hà Nội như sau:

1. Nhà thầu trúng thầu: Công ty cổ phần đầu tư thương mại kỹ thuật Nam Hải;
2. Địa chỉ: Số 3/12, Ngách 66, Ngõ 195, Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
3. Giá trúng thầu: 4.800.560.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng);
4. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước (kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ Loại 070 khoản 081- Giáo dục Đại học);
5. Hình thức hợp đồng: Trọn gói;
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
(Phụ lục Danh mục thiết bị trúng thầu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giá trúng thầu là giá thành đã bao gồm tất cả các loại thuế: thuế GTGT và các loại thuế khác, phí, lệ phí theo luật định, lắp đặt, bảo hành, đào tạo và giao hàng tại Trường Đại học Dược Hà Nội đã được quy định tại Hồ sơ mời thầu.

Điều 3. Trường Đại học Dược Hà Nội có trách nhiệm ký kết hợp đồng mua trang thiết bị bằng nguồn NSNN với đơn vị trúng thầu được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng Luật Dân sự và Luật Thương mại, đúng các tiêu chuẩn quy định của Hồ sơ mời thầu, đảm bảo chất lượng, tiến độ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Ông (bà) trưởng phòng: Cơ sở vật chất - Vật tư trang thiết bị, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Vụ KH-TC BHYT (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- PHT Phạm Văn Quyến (để t/h);
- Lưu: VT, CSVN-VTTTB.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Nam

PHỤ LỤC DANH MỤC THIẾT BỊ TRÚNG THẦU
Gói thầu “Thiết bị chuyên ngành dược”

(Kèm theo Quyết định số: 826 /QĐ-DHN ngày 06 / 9 /2022
 của Trường Đại học Dược Hà Nội)

TT	Tên thiết bị	Model/ HSX	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Máy khuấy từ gia nhiệt	Model: MSH-20A HSX: Daihan – Hàn Quốc	Việt Nam	Cái	14	17.500.000	245.000.000
2	Máy lắc xoáy	Model: Vortex 3 S0A0 HSX: IKA – Đức	Malaysia	Cái	2	14.500.000	29.000.000
3	Bếp bảo ôn đun bình cầu	Model: WHM12014 HSX: Daihan – Hàn Quốc	Hàn Quốc	Cái	1	18.500.000	18.500.000
4	Máy đo pH để bàn	Model: pH700 HSX: Thermo Scientific Eutech	Singapore	Cái	1	25.000.000	25.000.000
5	Đèn UV soi sắc ký	Model: VL-6.LC HSX: Vilber Lourmat	Pháp	Cái	1	30.500.000	30.500.000
6	Kính hiển vi 2 mắt (nguồn sáng LED)	Model: CxL HSX: Labomed	Ấn Độ	Cái	11	30.000.000	330.000.000
7	Máy đồng nhất hóa tốc độ cao	Model: X 1000 Unidrive HSX: CAT	Đức	Cái	1	101.500.000	101.500.000
8	Bể rửa siêu âm	Model: PS-80A HSX: Jeken	Trung Quốc	Cái	1	99.000.000	99.000.000
9	Máy cắt quay chân không	Model: RV 8 S099 HSX: IKA-Đức	Malaysia	Cái	2	242.500.000	485.000.000
10	Máy thử độ hòa tan (Loại 1 cốc thử)	Model: DIST-1E HSX: Bioevopeak	Trung Quốc	Cái	1	180.500.000	180.500.000

11	Máy ly tâm tốc độ cao	Model: Z216MK HSX: Hermle	Đức	Cái	1	247.500.000	247.500.000
12	Máy phân tích sinh hóa máu	Model: URIT-880 HSX: URIT	Trung Quốc	Cái	1	160.560.000	160.560.000
13	Máy lắc có điều nhiệt	Model: MaXturdy 30 HSX: Daihan – Hàn Quốc	Hàn Quốc	Cái	1	250.000.000	250.000.000
14	Tủ đựng hóa chất có bộ phận lọc khí	Model: FSC-280 HSX: Jeiotech	Hàn Quốc	Cái	1	358.000.000	358.000.000
15	Máy sinh khí Nito	Model: ATN-P HSX: Athena	Ấn Độ	Cái	1	500.900.000	500.900.000
16	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao	Model: LC-40D XR HSX: Shimadzu	Nhật Bản	Hệ thống	1	1.690.600.000	1.690.600.000
17	Cân phân tích 10^{-4} g	Model: AS220.R2 Plus HSX: Radwag	Ba Lan	Cái	1	49.000.000	49.000.000
	Tổng cộng						4.800.560.000

Bảng chữ: Bốn tỷ, tám trăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.